|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN SA THẦY** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 518 /BC-UBND | *Sa Thầy, ngày 02 tháng 12 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện chính sách dân tộc, chương trình MTQG**

**năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017**

**I. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc**

**1. Chương trình 135**

**1.1. Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng**

- Tổng vốn giao: 7.167 triệu đồng *(vốn xã ĐBKK: 6.443 triệu đồng, thôn ĐBKK: 724 triệu đồng).*

- Kế hoạch đầu tư khởi công mới tổng cộng 13 công trình và sửa chữa 01 công trình. Trong đó: giao thông 08 công trình; nhà sinh hoạt cộng đồng 01 công trình; điện sinh hoạt 02 công trình; nước sinh hoạt 01 công trình; trường học 01 công trình và sửa chữa 01 công trình chuyển tiếp từ năm 2015.

- Năm 2016 vốn tỉnh giao muộn, các thủ tục đầu tư theo Luật đầu tư công đến cuối tháng 8 mới hoàn chỉnh nên việc triển khai dự án chậm hơn so với kỳ trước. Đến cuối tháng 11/2016, đã triển khai thi công mới 13 công trình và sửa chữa 01 công trình chuyển tiếp từ năm 2015. Tổng số vốn đã giải ngân là: 4.047,4 triệu đồng, đạt 54,89%/ kế hoạch vốn, sẽ hoàn thành 100% khối lượng và giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn.

*(Có biểu 01A, 01B kèm theo)*

**1.2. Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất**

- Tổng vốn Chương trình 135 năm 2016: 1.848 triệu đồng *(vốn xã ĐBKK: 1.667 triệu đồng, vốn thôn ĐBKK 181 triệu đồng).*

- Căn cứ mức vốn, định mức và nội dung hỗ trợ của các chương trình có cùng nội dung, đối tượng và cơ chế thực hiện, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn lồng ghép các nguồn vốn để tăng nguồn lực cho dự án hỗ trợ sản xuất Chương trình 135 triển khai có hiệu quả. Tổng vốn phê duyệt dự án là 2.781,61 triệu đồng *(vốn CT 135: 1.843,08 triệu đồng; vốn lồng ghép dự án xã trọng điểm ĐBKK 46,53 triệu đồng; vốn dân tự nguyện vay Ngân hàng CS-XH và đóng góp tiền mặt 982 triệu đồng).*

- Đến nay (cuối tháng 11/2016) các đơn vị được làm chủ đầu tư đang triển khai các hạng mục hỗ trợ([[1]](#footnote-2)), sẽ hoàn thành đến giữa tháng 12/2016 giải ngân 100% kế hoạch vốn phê duyệt.

*(Có biểu 02 kèm theo)*

**1.3. Nguồn vốn duy tu bảo dưỡng**

- Tổng vốn giao: 447 triệu đồng *(vốn xã ĐBKK 403 triệu đồng, thôn ĐBKK 44 triệu đồng).*

- Tính đến cuối tháng 11/2016, các đơn vị chủ đầu tư đã hoàn thành việc lập các hồ sơ thủ tục liên quan đang triển khai thi công. Các danh mục công trình duy tu, bảo dưỡng thuộc kế hoạch năm 2016 là 09 hạng mục công trình([[2]](#footnote-3)), sẽ hoàn thành trong năm và giải ngân 100% kế hoạch vốn.

*(Có biểu 03 kèm theo)*

**1.4. Dự án đào tạo, nâng cao năng lực**

Năm 2016 tiếp tục triển khai hợp phần dự án đào tạo, nâng cao năng lực cho cán bộ xã và cộng đồng cho các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo rà soát, cử 120 người tham gia tập huấn tại tỉnh do Ban Dân tộc tổ chức *(cán bộ xã 42 người, cán bộ thôn và người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số 78 người).*

**2. Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo tại vùng khó khăn theo Quyết định 102/QĐ-TTg**

- Kế hoạch vốn: 1.030 triệu đồng.

- Đã hoàn thành việc hỗ trợ cây, con giống và tiền mặt cho tổng số 8.337 khẩu thuộc hộ nghèo theo tiêu chí tại Quyết định 09/2011/QĐ-TTg, ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ. Cấp phát giống cây trồng, vật nuôi, hướng dẫn nhân dân xuống giống đúng thời vụ([[3]](#footnote-4)). Tổng nguồn vốn giải ngân 821,88 triệu đồng, đạt 79,79% kế hoạch vốn.

*(Có biểu 04 kèm theo)*

- Chương trình được triển khai công khai, dân chủ trong nhân dân đến tất cả hộ nghèo theo chuẩn nghèo được thụ hưởng. UBND xã triển khai xuống các thôn, làng họp triển khai lấy nhu cầu hỗ trợ sát với điều kiện thực tế của hộ dân. Quy trình triển khai thực hiện từ cấp xã đến cấp huyện, các khâu trong lập dự toán, kế hoạch lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng cung ứng đều đảm bảo theo quy định hiện hành của pháp luật; Sự phối hợp thực hiện kịp thời của các ngành liên quan, UBND các xã trong quá trình triển khai cũng như việc cấp phát cây, con giống đến nhân dân kịp thời, đúng đối tượng thụ hưởng, giải ngân nguồn vốn kịp thời theo dự toán phê duyệt. Định mức hỗ trợ tuy ít, song cũng giúp cho hộ dân thuộc diện nghèo có điều kiện tạo thêm công ăn việc làm, có thu nhập ổn định từng bước cải thiện đời sống.

- Những hạn chế, yếu kém, nguyên nhân:

+ Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo theo Quyết định số 102/QĐ- TTg với mức hỗ trợ 80.000đ/người/năm đối với khu vực II, 100.000 đ/người/năm đối với khu vực III là rất thấp so với giá cả thị trường hiện nay, nên việc hỗ trợ cây, con giống chỉ hỗ trợ được những con giống có giá trị kinh tế thấp (gà, vịt) hiệu quả mang lại chưa cao.

+ Chưa tổ chức thực hiện lồng ghép cùng với các chương trình khác (có cùng nội dung hỗ trợ) để phát huy hiệu quả nguồn vốn.

+ Thời tiết, khí hậu diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng rất lớn đến sinh trưởng, phát triển của cây trồng.

+ Công tác chăm sóc vườn cây chưa được các hộ quan tâm đúng mức; việc nắm bắt và thực hiện theo quy trình kỹ thuật còn hạn chế, đa số trồng xen trong rẫy mỳ với mật độ dày nên cây bời lời chưa có được điều kiện tốt nhất để sinh trưởng, phát triển. Bên cạnh đó, một số hộ bỏ bê không chăm sóc vườn cây; tập quán chăn nuôi gia súc (bò, heo, dê) thả rông, dẫn đến gia súc phá hoại vườn cây.

**3. Dự án định canh, định cư xen ghép theo Quyết định 33/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

- Tổng vốn giao: 1.280 triệu đồng*,* UBND huyện đã giao cho UBND xã Sa Bình làm chủ đầu tư, rà soát đối tượng thụ hưởng, lập dự án trình UBND huyện phê duyệt và tiến hành triển khai dự án. Tổng số đối tượng thụ hưởng 34 hộ/162 khẩu. Các nội dung hỗ trợ như tôn tạo nền nhà, làm nhà, di dời, đất ở và đất sản xuất([[4]](#footnote-5)) cho các hộ trong dự án.

- Đến cuối tháng 11/2016, đã hoàn thành 25 ngôi nhà và 09 nhà đang tiếp tục xây dựng, đã hoàn thành phương án thu hồi đất ở với diện tích 12.211m2 và đất sản xuất là 31.200m2 cấp cho 34 hộ trong dự án. Tổng kinh phí đã giải ngân là 680 triệu đồng, đạt 53% kế hoạch vốn. Ước tính cả năm đạt 100% khối lượng và giải ngân 100% kế hoạch vốn.

*(Có biểu 05 kèm theo)*

- Từ nguồn vốn của dự án này cùng với nguồn vốn, ngày công lao động do nhân dân bỏ ra đã hỗ trợ mang lại hiệu quả thiết thực cho các hộ trong dự án, ước đến cuối năm có 34 hộ/113 khẩu có nhà ở, đất sản xuất, ổn định cuộc sống, chăm lo phát triển kinh tế.

- Các hộ trong dự án được hỗ trợ đã cơ bản ổn định cuộc sống, tuy nhiên đa số vẫn còn khó khăn; một số được hỗ trợ làm nhà nhưng diện tích chật hẹp. Nguyên nhân: Do nguồn vốn cấp về chậm so với khi phê duyệt dự án cho nên chênh lệch về giá cả, định mức hỗ trợ quá thấp trong khi tất cả các hộ trong dự án đều thuộc diện đặc biệt khó khăn không có thêm vốn để đầu tư xây dựng nhà.

**4. Chính sách thăm hỏi, động viên tinh thần cho người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ:**

- Tổng vốn giao 109,71 triệu đồng, gồm chi phí thăm hỏi 92,5 triệu đồng *(vốn 2016 là 38 triệu đồng, năm 2015 chuyển sang 54,5 triệu đồng)* và chi phí quản lý 17,21 triệu đồng từ nguồn vốn 2015 chuyển sang.

- Đã tổ chức thăm hỏi 53 lượt người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số nhân dịp Tết Nguyên đán Bính Thân từ nguồn kinh phí năm 2015, mỗi suất trị giá 400 ngàn đồng và 56 lượt người([[5]](#footnote-6)) có uy tín từ nguồn vốn năm 2016. Tổng kinh phí giải ngân 44,5 triệu đồng, đạt 41% kế hoạch vốn. Ước cả năm tổng số lượt người có uy tín được thăm hỏi là 160 lượt, tổng kinh phí giải ngân là 86,61 triệu đồng, đạt 79% kế hoạch vốn.

*(Có biểu 06 kèm theo)*

- Tổ chức rà soát, bình xét cho 53 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số để hưởng các chế độ trong năm 2016.

- Đồng thời cử 01 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và 01 đồng chí Bí thư chi bộ thôn giỏi tham gia đoàn nghiên cứu và học tập tại Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu) và một số địa danh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh do Ban chỉ đạo Tây Nguyên tổ chức; đề nghị Ban dân tộc đưa 04 đại biểu đi tham quan, học tập kinh nghiệm ở Hà Nội và các tỉnh phía bắc và cử 47 người có uy tín để Ban Dân tộc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức.

- Bên cạnh đó đã triển khai bình xét, lựa chọn và lập danh sách 40 hộ gia đình, cá nhân đồng bào DTTS *(không thuộc đối tượng thụ hưởng theo Quyết định 18/2011/QĐ-TTg)* tiêu biểu trong các lĩnh vực đề xuất Ban Dân tộc tỉnh thăm, tặng quà([[6]](#footnote-7)).

**5. Hỗ trợ đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt cho hộ nghèo đồng bào DTTS và hộ nghèo thuộc các xã, thôn ĐBKK theo Quyết định 755/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

- Tổng vốn giao là 11.214,579 triệu đồng. Trong đó:

+ Vốn ngân sách hỗ trợ: 2.628,579 triệu đồng *(vốn 2016 là 2.530,579 triệu đồng, vốn 2015 chuyển sang 98 triệu đồng).*

+ Vốn vay Ngân hàng Chính sách - xã hội: 8.586 triệu đồng *(vốn năm 2015 chuyển sang 5.240 triệu đồng, vốn bổ sung cuối năm 2016: 3.346 triệu đồng).*

Kết quả thực hiện:

+ Vốn ngân sách hỗ trợ: Tổng vốn giải ngân đến 30/11/2016 là: 1.577,6 triệu đồng, đạt 60% kế hoạch([[7]](#footnote-8)). Hiện nay UBND các xã, thị trấn đang tiếp tục triển khai hỗ trợ và giải ngân vốn, ước thực hiện cả năm hoàn thành 100% khối lượng và số tiền giải ngân 2.628,579 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

+ Vốn vay Ngân hàng chính sách - xã hội: 5.455 triệu đồng, đạt 63,5%/ tổng kế hoạch vốn.

*(Có biểu 07 kèm theo)*

- Đánh giá:

+ Đây là một chính sách lớn, có ý nghĩa quan trọng, giúp nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số về đất ở, đất sản xuất và nước sinh hoạt để bà con có điều kiện sản xuất, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo, ổn định đời sống. Đến nay các hộ được hỗ trợ đất sản xuất đã đưa vào sử dụng, góp phần giảm hộ thiếu đất sản xuất trên địa bàn huyện; hỗ trợ giống bò có hiệu quả, đến nay nhiều hộ đã tăng số lượng do bò đã sinh sản, phát triển tốt.

+ Quá trình triển khai rà soát, thiếu chặt chẽ nên khi triển khai vướng mắc, nhất là nội dung hỗ trợ đất sản xuất không còn quỹ đất để hỗ trợ phải đề nghị tỉnh điều chỉnh 02 lần, ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai chính sách và giải ngân nguồn vốn.

**6. Quyết định 54/2012/QĐ-TTg về chính sách cho hộ đồng bào DTTS đặc biệt khó khăn vay vốn phát triển sản xuất**

- Tổng vốn 2015 chuyển sang: 2.400 triệu đồng.

- UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn rà soát, bình xét đối tượng thụ hưởng để phê duyệt và cho vay vốn phục vụ sản xuất, chăn nuôi. Tổng số hộ đã phê duyệt là 167 hộ/1.336 triệu đồng. Tổng vốn đã giải ngân là 1.112 triệu đồng/140 hộ, đạt 46,33% /tổng kế hoạch vốn và đạt 83,23%/ tổng vốn đã phê duyệt.

- Đánh giá kết quả:

+ Nguồn vốn đã tạo việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho một số hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn chịu khó, có kinh nghiệm trong lao động sản xuất và biết sử dụng nguồn vốn đúng mục đích, có hiệu quả.

+ Doanh số cho vay thấp so với kế hoạch vốn giao. Nguyên nhân: Một số xã, thị trấn chưa làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, giải thích về mục đích, hiệu quả nguồn vốn mang lại, chưa chủ động rà soát đối tượng thụ hưởng và tổng hợp danh sách gửi các cơ quan liên quan thẩm định, để ngân hàng làm căn cứ cho vay, bên cạnh đó có một số xã không có đối tượng đủ điều kiện để vay vốn theo quy định hoặc do định mức cho vay thấp không đủ để đầu tư sản xuất, chăn nuôi nên nhiều hộ không vay.

**7. Chính sách cấp không thu tiền một số loại báo và tạp chí theo Quyết định 633/QĐ-TTg**

Đến tháng 11/2016 ngành Bưu điện đã cấp tổng số 30.916 các loại báo, tạp chí, tạp san đến các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn, là một kênh thông tin quan trọng, tuyên truyền về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nói chung và vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng, nêu các gương điển hình về lao động sản xuất, phát triển kinh tế, xóa đói, giảm nghèo để đồng bào học tập. Nhìn chung công tác cấp phát đầy đủ, kịp thời, đủ số lượng và đúng đối tượng.

**8. Rà soát thôn đặc biệt khó khăn, xã vùng III, II, I thuộc vùng dân tộc và miền núi theo Quyết định 50/2016/QĐ-TTg**

- Sau khi có văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, hướng dẫn của Ban Dân tộc tỉnh, UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Dân tộc hướng dẫn cho UBND các xã, thị trấn triển khai rà soát, đánh giá đối với 69 thôn, làng/11 xã, thị trấn *(riêng 05 thôn của xã Mô Rai được thành lập theo Quyết định số: 1369/QĐ-UBND, ngày 29/12/2015 của UBND tỉnh Kon Tum do chưa có số liệu hộ nghèo, cận nghèo tại thời điểm 31/12/2015 theo quy định, do vậy chưa rà soát)*.

- Kết quả: Đã tổng hợp gửi UBND tỉnh, Ban Dân tộc và các sở, ngành của tỉnh tại báo cáo số 501/BC-UBND ngày 29/11/2016 của UBND huyện xem xét, đánh giá các thôn, làng, xếp loại xã, thị trấn trình Ủy ban Dân tộc Quyết định theo quy định([[8]](#footnote-9)).

**II. Kết quả triển khai chương trình MTQG năm 2016**

Tổng kinh phí được bố trí để thực hiện các CTMTQG năm 2016: 40.127,237 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư phát triển *(ĐTPT)*: 31.470,507 triệu đồng *(chiếm 78,4%);* Vốn sự nghiệp: 8.656,730 triệu đồng (*chiếm 21,6%).* Cụ thể:

- Kế hoạch vốn năm 2016: 37.761 triệu đồng *(trong đó: Vốn ĐTPT: 29.614 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 8.147 triệu đồng).*

- Nguồn năm 2015 chuyển sang: 2.366,237 triệu đồng *(trong đó: Vốn ĐTPT: 1.856,507 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 509,730 triệu đồng).*

Tính đến 30/11/2016, giá trị giải ngân là 16.148,511 triệu đồng *(thanh toán khối lượng hoàn thành: 5.311,887 triệu đồng; tạm ứng:10.836,624 triệu đồng)*, đạt 40% kế hoạch gồm Vốn ĐTPT: 15.579,982 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 568,530 triệu đồng.

**1. Chương trình MTQG việc làm và dạy nghề**

Theo kế hoạch giao 480,442 triệu đồng *(Nguồn vốn sự nghiệp năm 2015 chuyển sang năm 2016)*. Cụ thể:

- Hỗ trợ lao động nông thôn học nghề, xây dựng chương trình, học liệu, bồi dưỡng cán bộ, giáo viên, người dạy nghề([[9]](#footnote-10)): 462,631 triệu đồng;

- Hỗ trợ phát triển thị trường lao động: 0,257 triệu đồng;

- Nâng cao năng lực truyền thông và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình: 17,554 triệu đồng.

**2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

Tổng kinh phí được bố trí thực hiện chương trình năm 2016 là 28.435,753 triệu đồng *(Kế hoạch năm 2016: 28.172 triệu đồng; Nguồn năm 2015 chuyển sang: 263,753 triệu đồng*). Đến 30/11/2016, chương trình đã giải ngân được 14.157,168 triệu đồng, đạt 50% tổng kinh phí giao. Ước cả năm đạt 100% kế hoạch giao, trong đó:

**2.1. Nguồn vốn Chương trình 135**

Kế hoạch giao 9.725,753 triệu đồng *(Kế hoạch năm 2016 giao: 9.462 triệu đồng, năm 2015 chuyển sang: 263,753 triệu đồng*), cụ thể:

\* Vốn đầu tư phát triển:

Kế hoạch giao 7.411,465 triệu đồng (*năm 2016: 7.167 triệu đồng; Năm 2015 chuyển sang: 244,465 triệu đồng*), trong đó 70% kinh phí hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng([[10]](#footnote-11)), 30% kinh phí hỗ trợ đầu tư đường GTNT tại thông báo 114/TB-UBND ngày 22/10/2013([[11]](#footnote-12)). Đến 30/11/2016, đã giải ngân 4.047,426 triệu đồng đạt 55% kế hoạch *(đảm bảo theo quy định Nghị quyết 60/NQ-CP ngày 08/07/2016 của Chính phủ).*

\* Nguồn vốn sự nghiệp:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, các thôn bản đặc biệt khó khăn *(gồm 07 xã, 02 làng, 01 thôn)*: Kế hoạch giao 1.867,288 triệu đồng (*kế hoạch vốn 2016 là: 1.848 triệu đồng, năm 2015 chuyển sang 19,288 triệu đồng*)([[12]](#footnote-13)) hiện nay các đơn vị đanh tiến hành triển khai hỗ trợ cho các hộ dân.

- Nguồn Duy tu bảo dưỡng:

Kế hoạch năm 2016: 447 triệu đồng, triển khai thực hiện 09/11 xã, thị trấn([[13]](#footnote-14)). Hiện nay các đơn vị đang thực hiện, chưa giải ngân.

**2.2. Nguồn vốn theo Quyết định 293/QĐ-TTg:**

Kế hoạch năm 2016 giao 18.710 triệu, cụ thể:

\* Nguồn vốn đầu tư phát triển:

Kế hoạch năm 2016 giao 14.393 triệu đồng, thực hiện 02 công trình([[14]](#footnote-15)). Đến 30/11/2016 đã giải ngân 10.109,742 triệu đồng đạt 70% kế hoạch *(đảm bảo theo quy định Nghị quyết 60/NQ-CP ngày 08/07/2016 của Chính phủ).*

\* Nguồn vốn sự nghiệp 4.317 triệu đồng, trong đó:

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo Quyết định 293/QĐ-TTg *(hỗ trợ bò sinh sản)*, kế hoạch giao 3.341,830 triệu đồng hiện nay đơn vị đang tiến hành thực hiện.

- Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề: 145,170 triệu đồng. Trong đó hỗ trợ đào tạo các nghề: Cạo mủ cao su 54,570 triệu đồng; Trồng, chăm sóc cà phê 90,6 triệu đồng.

- Nguồn Duy tu bảo dưỡng kế hoạch năm 2016 giao 830 triệu đồng, thực hiện 01 công trình([[15]](#footnote-16)), hiện nay đơn vị đang thực hiện.

**3. Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới**

Kế hoạch giao 11.211,042 triệu đồng *(Kế hoạch năm 2016 giao: 9.589 triệu đồng; năm 2015 chuyển sang 1.622,042 triệu đồng)*, đã giải ngân 1.991,344 triệu đồng, đạt 18% kế hoạch giao. Trong đó:

**3.1. Nguồn vốn đầu tư phát triển**

Kế hoạch giao 9.666,042 triệu đồng *(Kế hoạch năm 2016 giao: 8.054 triệu đồng; Năm 2015 chuyển sang: 1.612,042 triệu đồng )* đã giải ngân 1.422,814 triệu đồng, đạt 15% kế hoạch. Cụ thể:

- Vốn đầu tư phát triển xây dựng nông thôn mới: năm 2016 giao 2.040 triệu đồng, đầu tư 15 công trình, đã giải ngân 66 triệu đồng, kế hoạch vốn còn lại đang điều chỉnh (*sau khi có Quyết định điều chỉnh của UBND tỉnh)*.

- Vốn Trái phiếu chính phủ: Kế hoạch giao 6.061,33 triệu đồng (*năm 2015 chuyển sang 47,33 triệu đồng; Kế hoạch năm 2016 giao: 6.014 triệu đồng),* đầu tư 11 công trình*,* các đơn vị đang tiến hành các thủ tục đầu tư đã giải ngân trả nợ 02 công trình với kinh phí 388 triệu đồng([[16]](#footnote-17)), kế hoạch vốn còn lại đang thực hiện điều chỉnh.

- Vốn vay tín dụng ưu đãi: Kế hoạch giao 1.560,217 triệu đồng *(nguồn năm 2015 chuyển sang)*, đầu tư cho 24 công trình *(trả nợ 01 công trình, đầu tư mới 23 công trình*([[17]](#footnote-18))*)*, đến ngày 30/11/2016 đã giải ngân 968,814 triệu đồng đạt 62% kế hoạch. Kế hoạch vốn còn lại đang trình UBND tỉnh xin điều chỉnh tại Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 31/05/2016 của UBND huyện.

**3.2. Nguồn vốn sự nghiệp**

Kế hoạch giao 1.545 triệu đồng (*kế hoạch năm 2016 giao: 1.535 triệu đồng; năm 2015 chuyển sang 10 triệu đồng )*, hiện nay các đơn vị đang triển khai thực hiện, đến ngày 30/11/2016 đã giải ngân 568,530 triệu đồng đạt 37% kế hoạch giao. Trong đó:

- Kinh phí đào tạo nghề nông thôn (265 học viên): Kế hoạch giao 423,500 triệu đồng, 07/11 xã, thị trấn đang triển khai thực hiện.

- Chi sự nghiệp khác: Kế hoạch giao 1.076,500 triệu đồng, tính đến 30/11/2016 đã giải ngân 552,090 triệu đồng.

- Thông tin, giáo dục, truyền thông: Kế hoạch giao 10 triệu đồng, triển khai tại 02 xã *(Ya Tăng, Sa Nghĩa)* chưa giải ngân.

- Chi quản lý, điều hành: Kế hoạch giao 35 triệu đồng, tính đến 30/11/2016 đã giải ngân 16,440 triệu đồng, đạt 47% kế hoạch.

*(Chi tiết về tình hình thực hiện các CTMTQG năm 2016 tại biểu số 08 kèm theo)*

**III. Dự án giảm nghèo khu vực Tây Nguyên**

Kế hoạch giao 19.132,077 triệu đồng *(Kế hoạch 2016: 12.065,830 triệu đồng; chuyển tiếp của kế hoạch 2015: 7.066,250 triệu đồng).* Trong đó: Vốn ODA 18.442,470 triệu đồng; Vốn đối ứng: 689,610 triệu đồng. Tổng vốn được cấp đến 22/11/2016 là 12.231,249 triệu đồng. Từ 01/1/2016 đến 22/11/2016 đã giải ngân 8.989,217 triệu đồng đạt 47% kế hoạch. Cụ thể:

**1. Hợp phần 1-Phát triển CSHT cấp xã và thôn/bản:** Kế hoạch 8.312 triệu đồng

**1.1. Tiểu hợp phần 1.1 – Phát triển CSHT cấp xã và thôn bản:**

Kế hoạch 2016: 8.162 triệu đồng, đầu tư 19 công trình cơ sở hạ tầng cấp xã và thôn/ bản *(05 công trình được chuyển tiếp từ kế hoạch năm 2015 chuyển sang; 14 công trình CSHT năm 2016).*

- Tiến độ công trình năm 2015 chuyển sang: 2.665 triệu đồng, đã thanh toán 2.187 triệu đồng đạt 82% kế hoạch:

+ 03 công trình: Xây dựng giếng nước sinh hoạt 24 giếng/ 03 xã *(Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng)*. Hiện tại đã thanh toán cho đơn vị thi công 543,71/843,89 triệu đồng đạt 64,43% và bàn giao cho các hộ hưởng lợi sử dụng.

+ 02 công trình: Đầu tư đường nội làng thôn Khúc Loong xã Rờ Kơi và đường nội làng Tang xã Mô Rai đã thanh toán 1.643,793/1.671,10 triệu đồng đạt 98,37%.

- Tiến độ công trình năm 2016: 5.613 triệu đồng, chưa giải ngân.

+ 06 công trình theo hình thức Đấu thầu cộng đồng([[18]](#footnote-19)): 1.055 triệu đồng

+ 08 công trình theo hình thức Đấu thầu cạnh tranh([[19]](#footnote-20)): 4.489 triệu đồng

**1.2. Tiểu hợp phần 1.2-Vận hành và bảo trì:** Tổng giá trị 150 triệu đồng

**2. Hợp phần 2- Phát triển sinh kế bền vững**

Kế hoạch giao: 5.646 triệu đồng. Trong đó:

- Kế hoạch năm 2015 chuyển sang là 2.103 triệu đồng, đã giải ngân 1.819 triệu đồng, đạt 86,47% kế hoạch.

- Thực hiện kế hoạch 2016 là 3.543 triệu đồng. Thực hiện 45 TDA sinh kế gồm: 12 nhóm lúa và hỗ trợ dinh dưỡng, 12 nhóm chăn nuôi gà, trồng rau và hỗ trợ dinh dưỡng, 10 TDA nuôi heo lai, 06 nhóm TDA nuôi heo địa phương, 03 nhóm nuôi dê sinh sản, 02 nhóm trồng ngô và kết hợp dinh dưỡng. Hiện tại các nhóm đã triển khai cấp giống xong.

**3. Hợp phần 3-Phát triển CSHT kết nối cấp huyện; Nâng cao năng lực và Truyền thông**

Kế hoạch giao 3.147 triệu đồng. Trong đó:

- Kế hoạch năm 2015 chuyển sang là 2.419 triệu đồng. Công trình đường nhánh N1, N2, xã Ya Xiêr đã hoàn thành trong quý I/2016, thanh toán 2.377 triệu đồng đạt 98,26% kế hoạch.

- Thực hiện kế hoạch 2016: 728 triệu đồng *(thanh toán lương và chi phí hoạt động gia tăng cho CF)*. Hiện tại đã thanh toán 267,53 triệu đồng đạt 36,75% kế hoạch.

**4. Hợp phần 4 – Quản lý dự án**

Kế hoạch giao 1.883 triệu đồng. Trong đó:

- Thanh toán tiền lương và chi phí hoạt động gia tăng cho tư vấn huyện: 265,30 triệu đồng đạt 20%.

- Thanh toán tiền phụ cấp cho cán bộ huyện và Ban phát triển xã: 283,15 triệu đồng đạt 52%.

**III. Phần đánh giá**

**1. Thuận lợi**

- Có sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các sở ngành cấp tỉnh; sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của TT Huyện ủy, UBND huyện; sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ.

- Một số chính sách được UBND tỉnh giao vốn ngay từ đầu năm là điều kiện thuận lợi để các cơ quan được giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư chủ động triển khai sớm, kịp tiến độ và có hiệu quả.

**2. Khó khăn, vướng mắc**

- Nguồn vốn Chương trình 135: Năm 2016 là năm đầu tiên thực hiện Luật đầu tư công, kế hoạch đầu tư trung hạn (giai đoạn 2016-2020), theo quy định các danh mục công trình, dự án và nguồn vốn phải được các bộ, ngành Trung ương thẩm định, do vậy nguồn vốn cấp về và triển khai muộn, ảnh hưởng khá lớn đến tiến độ triển khai và giải ngân nguồn vốn cũng như phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các dự án;

- Một số định mức hỗ trợ của các dự án, chính sách như: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất Chương trình 135, Quyết định 755/QĐ-TTg, Quyết định 33/2013/QĐ-TTg quá thấp, trong lúc giá cả thị trường ngày càng tăng cao, trong lúc người dân rất khó khăn về kinh tế không có tiền đối ứng nên khó triển khai thực hiện và phần nào hạn chế về hiệu quả;

**- Đối với** thực hiện **Quyết định 755/QĐ-TTg: Do các xã không còn quỹ đất để khai hoang tập trung hỗ trợ nhưng trong quá trình rà soát đối tượng thụ hưởng, lấy nhu cầu để trình UBND tỉnh phê duyệt đề án một số xã khảo sát, báo cáo thiếu chặt chẽ dẫn đến khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện và phải xin tỉnh điều chỉnh nhu cầu nhiều lần mất rất nhiều thời gian *(cuối tháng 10/2016 mới có Quyết định điều chỉnh và bổ sung nguồn vốn ngân sách và vốn vay Ngân hàng CSXH)*. Một số hộ được hỗ trợ đất sản xuất bằng hình thức tự khai hoang, với diện tích nhỏ lẻ, rải rác tại nhiều địa điểm khác nhau, nhiều hộ khai hoang ở rất xa và địa hình hiểm trở nên việc kiểm tra, nghiệm thu rất khó khăn ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân nguồn vốn;**

- Đối với Quyết định 18/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ: Hàng năm vốn cấp về muộn *(thường là tháng 11, 12 hàng năm)* cho nên việc triển khai thăm hỏi, động viên vật chất tinh thần đôi lúc không kịp thời khi người có uy tín ốm đau, gặp khó khăn, hoạn nạn củng như không giải ngân hết nguồn vốn và chuyển nguồn gối đầu từ năm này qua năm khác;

- Chính sách hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo theo Quyết định 102/2009/QĐ-TTg: Định mức hỗ trợ quá thấp (80.000 đồng/khẩu đối với hộ nghèo ở vùng II và 100.000 đồng/khẩu ở vùng III), bên cạnh đó một số nội dung hỗ trợ quy định không phù hợp, không đa dạng để người dân lựa chọn dẫn đến khó triển khai, thực hiện; năm 2016 sau khi rà soát hộ nghèo theo tiêu chí đa chiều *(theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg, ngày 19/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ*) số hộ nghèo tăng nhiều so với năm 2015, tuy nhiên không có kinh phí do vậy đến nay mới triển khai hỗ trợ cho hộ nghèo theo tiêu chí cũ. Hiện nay UBND huyện đã có báo cáo đề nghị các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh có ý kiến chỉ đạo.

- Việc tổ chức thực hiện dự án các CTMTQG đã được UBND huyện chỉ đạo, đôn đốc các cấp, các ngành triển khai thực hiện khẩn trương, tích cực, nhưng do các nguồn vốn Chương trình MTQG năm 2016 đều được phân bổ trong quý III năm 2016 và việc thực hiện cơ chế chính sách mới do đó tỷ lệ giải ngân còn thấp.

- Đối với Dự án giảm nghèo Tây Nguyên: Do dự án mới triển khai nên công tác vận động tuyên truyền đến người dân hiểu rõ ý nghĩa của dự án còn gặp nhiều khó khăn, công tác quản lý các hạng mục hỗ trợ tại cấp xã còn để sai sót, chưa đúng quy định. UBND huyện đã chỉ đạo kiểm tra, kiểm điểm các cá nhân có liên quan.

**IV. Nhiệm vụ, giải pháp năm 2017**

**1. Nhiệm vụ**

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, kết hợp các hình thức hỗ trợ phù hợp nhằm tạo điều kiện cho đồng bào vùng dân tộc thiểu số ổn định cuộc sống, phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo nhanh và bền vững.

- Nâng cao trách nhiệm các chủ đầu tư trong việc triển khai thực hiện chương trình dự án, gắn trách nhiệm những đối tượng được hưởng với kế hoạch giảm nghèo hàng năm.

- Giao kế hoạch năm 2017 cho các đơn vị liên quan, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách dân tộc, chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai các hạng mục hỗ trợ dự án giảm nghèo Tây Nguyên, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đảm bảo thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định.

**2. Giải pháp trọng tâm**

- Phân bổ nguồn vốn kịp thời cho các cơ quan, đơn vị được UBND huyện ủy quyền làm chủ đầu tư sau khi UBND tỉnh có Quyết định giao vốn để chủ động triển khai thực hiện.

- Tổ chức lồng ghép các chương trình dự án để triển khai có hiệu quả; tăng cường công tác tuyên truyền vận động làm chuyển biến nhận thức về tập quán tiêu dùng, hình thành nếp sống văn hoá mới lành mạnh, phát triển sản xuất, ổn định đời sống.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các chủ đầu tư trong việc triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, hoàn thành đúng tiến độ và giải ngân nguồn vốn được giao.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện chính sách dân tộc, chương trình MTQG năm 2016; phương hướng, nhiệm vụ năm 2017 của UBND huyện trình HĐND huyện xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - TT HĐND-UBND huyện;  - Đại biểu HĐND huyện;  - Lưu: VT-LT. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **(Đã ký)**  **Y Sâm** |

1. () Các hạng mục hỗ trợ gồm: 48.787,5 kg phân NPK cho 781 hộ; 9.600 kg phân Urê cho 323 hộ và hỗ trợ 98 con bò giống cho 98 hộ. [↑](#footnote-ref-2)
2. () Giao thông 01 công trình, trường học 06 công trình, nhà sinh hoạt cộng đồng 02 công trình. [↑](#footnote-ref-3)
3. () Giống cây bời lời 199.970 cây; giống bơ 2.760 cây; 17.246 kg lúa thuần; 7.785 cây điều; 384 con vịt giống; cấp tiền mặt còn dư sau khi hỗ trợ hiện vật 29,174 triệu đồng và cấp tiền mặt cho 153 khẩu thuộc hộ già, neo đơn, số tiền 15 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-4)
4. () Tôn tạo nền nhà 22 hộ/22 triệu đồng; Làm nhà 34 hộ/510 triệu đồng; Di dời 34 hộ/68 triệu đồng; Đất ở 34 hộ/12.211m2/220,71 triệu đồng; Đất sản xuất 34 hộ/31.200m2/561,6 triệu đồng *(dự án hỗ trợ 459,284 triệu đồng, nhân dân hiến trị giá 102,316 triệu đồng).* [↑](#footnote-ref-5)
5. () Thăm hỏi người có uy tín bị ốm đau 07 lượt/2,8 triệu đồng; gia đình người có uy tín gặp khó khăn 48 lượt/24 triệu đồng; gia đình người có uy tín có người thân mất 01 lượt/0,5 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-6)
6. () Xã Rờ Kơi 20 suất, Ya Tăng 10 suất và thị trấn Sa Thầy 10 suất. [↑](#footnote-ref-7)
7. () Kết quả thực hiện 11 tháng là Đất sản xuất 75/75 hộ; diện tích 34,51 ha; số tiền NS hỗ trợ 929 triệu đồng, vốn vay NHCSXH 1.185 triệu đồng; Mua nông cụ *(mua bò giống)*: Hỗ trợ 68/68 hộ, số tiền NS hỗ trợ 340 triệu đồng, vốn vay NHCSXH 5.440 triệu đồng; Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán *(hỗ trợ mua bồn nước)* 162/162 hộ, số tiền ngân sách hỗ trợ 210,6 triệu đồng; đất ở 98/98 hộ, diện tích 1,069 ha, số tiền 98 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-8)
8. () Đề nghị công nhận 37 thôn ĐBKK (33 thôn thuộc xã khu vực III, 04 thôn thuộc xã khu vực II), giảm 05 thôn, làng so với giai đoạn 2012-2015; 07 xã thuộc khu vực III (Mô Rai, Rờ Kơi, Ya Ly, Ya Xiêr, Ya Tăng, Sa Bình và Hơ Moong); 03 xã khu vực II (Sa Nghĩa, Sa Sơn và thị trấn Sa Thầy); 01 xã khu vực I (Sa Nhơn). [↑](#footnote-ref-9)
9. () Trong đó: Đào tạo nghề nông nghiệp 401,896 triệu đồng; Bồi dưỡng giáo viên dạy nghề, cán bộ quản lý các cơ sở dạy nghề, người tham gia dạy nghề 5,990 triệu đồng; Xây dựng chương trình giáo trình, học liệu 54,745 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-10)
10. () -Xã Rờ Kơi: Tổng vốn kế hoạch giao 1.148,418 triệu đồng/ 02 công trình *(Sửa chữa Cống tràn số 02 đường vào khu sản xuất Kram 95,418 triệu đồng; Cầu treo qua suối Đăk Sia 1.053 triệu đồng)*. Đã giải ngân 640,472 triệu đồng, đạt 56% kế hoạch.

    - Xã Mô Rai: Tổng vốn kế hoạch giao 1.115,624 triệu đồng/ 02 công trình *(Sửa chữa cầu treo dân sinh làng Tang 0.624 triệu đồng; Lưới điện sinh hoạt làng Grập 1.115 triệu đồng)*. Đã giải ngân 493,651 triệu đồng, đạt 44% kế hoạch.

    - Xã Ya Xiêr: Tổng vốn kế hoạch giao 1.003,224 triệu đồng/04 công trình *(Trả nợ Đường nội làng Lung (tuyến số 02) 1,424 triệu đồng; trả nợ đường trục chính xã Ya Xiêr, Ya Tăng đi thôn Ya De 9,196 triệu đồng; Trường tiểu học xã Ya Xiêr 991 triệu đồng; Đường nội thôn làng O 1,604 triệu đồng)*. Đã giải ngân 508,275 triệu đồng đạt 51% kế hoạch.

    - Xã Ya Tăng: Tổng vốn kế hoạch giao 622,925 triệu đông/02 công trình *(Nâng cấp sửa chữa đường từ Ya Tăng đi làng Trấp km4+223, km4+500: 2,925 triệu đồng; Sửa chữa đường từ làng Trấp đi xã Ya Tăng(đoạn từ km4+131, 82-km4+266,28: 620 triệu đồng)* . Đã giải ngân 323,195 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch.

    - Xã Sa Bình: Tổng vốn kế hoạch giao 931,103 triệu đồng/02 công trình *(Nâng cấp đường giao thông nội thôn Bình Giang 929 triệu đồng; Đường vào nghĩa trang Bình Trung 2,103 triệu đồng)*. Đã giải ngân 540,573 triệu đồng, đạt 58% kế hoạch.

    - Xã Hơ Moong: Tổng vốn kế hoạch giao 1.156,391 triệu đồng/07 công trình *(xem biểu chi tiết)*. Đã giải ngân 706,467 triệu đồng *(trong đó đã hoàn thành 03 công trình: Giếng nước sinh hoạt làng Đăk Wơt Jôp; Giếng nước sinh hoạt khu dân cư phát sinh thôn Đăc Wơk; Nâng cấp đường GTNT từ làng Đăk Yo đi trường mầm non tuổi thơ)*, đạt 61% kế hoạch.

    - Xã Ya Ly: Tổng vốn kế hoạch giao 621,977 triệu đồng/02 công trình *(Trả nợ cấp nước sinh hoạt làng Chờ, làng Tum 1,977 triệu đồng; Đường nội làng Tum 620 triệu đồng)*. Đã giải ngân 175,378 triệu đồng, đạt 28% kế hoạch.

    - Các thôn ĐBKK khu vực II: Tổng vốn kế hoạch giao 726,412 triệu đồng/08 công trình *(xem biểu chi tiết)*. Đã giải ngân 659,414 triệu đồng, đạt 91% kế hoạch. [↑](#footnote-ref-11)
11. () 07 công trình: Đường nội thôn Rập xã Mô Rai; Đoạn nối tiếp đường nội thôn Khúc Loong xã Rờ Kơi; ĐƯờng nội thôn làng Chứ xã Ya Ly; Đường nội thôn làng Rắc xã Ya Xiêr; Đường nội thôn làng Điệp Look xã Ya Tăng; Đường nội thôn Bình Giang xã Sa Bình; Đường nội thôn Tân Sang xã Hơ Moong. [↑](#footnote-ref-12)
12. () Xã Mô Rai 289,766 triệu đồng; xã Rờ Kơi 273,590 triệu đồng; xã Ya Ly 162,440 triệu đồng; xã Ya Xiêr 258,764 triệu đồng; xã Ya Tăng 162,451 triệu đồng; xã Sa Bình 241,643 triệu đồng; xã Hơ Moong 290,736 triệu đồng; Làng Kleng 63 triệu đồng; Làng Kđừ 63 triệu đồng; Thôn Đăk Tăng 55 triệu đồng; các năm trước chuyển sang 6,898 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-13)
13. () Xã Mô Rai 69 triệu đồng; xã Rờ Kơi 66 triệu đồng; xã Ya Ly 39 triệu đồng; xã Ya Xiêr 62 triệu đồng; xã Ya Tăng 39 triệu đồng; xã Sa Bình 59 triệu đồng; xã Hơ Moong 69 triệu đồng; Thị trấn Sa Thầy 30 triệu; xã Sa Nghĩa 14 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-14)
14. () Đường giao thông từ xã Sa Nghĩa đi xã Hơ Moong (đã giải ngân 6.105,603 triệu đồng); Nâng cấp mở rộng đường từ tỉnh lộ 675 đi xã Ya Xiêr (đã giải ngân 1.948,793 triệu đồng). [↑](#footnote-ref-15)
15. () Sửa chữa đường giao thông từ ngã ba làng Rắc đi thôn 1, xã Ya Xiêr. [↑](#footnote-ref-16)
16. () Trả nợ xây dựng nhà văn hóa xã Sa Nhơn 194 triệu đồng; Trả nợ xây dựng trường Tiểu học Trần Phú xã Sa Nghĩa 194 triệu đồng. [↑](#footnote-ref-17)
17. () Trả nợ Đường GTNT nội Thôn Đăk Đê xã Rờ Kơi; Đường thôn Tân Sang nhánh số 4 xã Hơ Moong; xã Sa Sơn (11 công trình/ 155,081 triệu đồng); xã Sa Nhơn (11 công trình/1.404,411 triệu đồng) [↑](#footnote-ref-18)
18. () (1) Nâng cấp đường liên thôn 1,2,3 (xã Ya Xiêr**)**; (2) Đào mới giếng nước sinh hoạt làng Lút, Làng Điệp Look và làng Trấp (xã Ya Tăng); (3) Xây mới lớp học mầm non điểm trường làng Trấp (xã Ya Tăng); (4) Đường vào nhà rông văn hóa (xã Rờ Kơi); (5) Xây mới công trình kênh mương thủy lợi làng Tang (xã Mô Rai); (6) Nâng cấp công trình sửa chữa kênh mương thủy lợi làng Xộp (xã Mô Rai). [↑](#footnote-ref-19)
19. () (1) Nâng cấp đường sản xuất làng Lung (xã Ya Xiêr); (2) Làm mới đường nội thôn làng O (xã Ya Xiêr); (3) Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi làng Tum (xã Ya Ly); (4) Làm mới đường nội thôn làng thôn Gia Xiêng (xã Rờ Kơi); (5) Làm mới đường đi khu sản xuất Đăk Tang (xã Rờ Kơi); (6) Xây mới lớp học mầm non làng Kđin (xã Mô Rai); (7) Xây dựng 10 giếng nước (xã Mô Rai); (8) Xây mới công trình kênh mương thủy lợi làng Le (xã Mô Rai). [↑](#footnote-ref-20)